

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
THAY THẾ VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SVHTTDL ngày /7/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
I	QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ		
1	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2469/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Báo cáo số 672/BC-SVHTTDL ngày 04 tháng 4 năm 2019.	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bãi bỏ một số văn	Cập nhật căn cứ pháp lý về tổ chức chính quyền địa phương; bổ sung căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BVHTTDL; cập nhật hồ sơ, cơ quan tham mưu và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định hiện hành. Nội dung sửa đổi nhằm bảo đảm dự thảo phù hợp với hệ thống pháp luật và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
		bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số..... /TTr-SVHTTDL ngày tháng năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng.	
2	Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng.	Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng.	Cơ bản giữ nguyên nội dung; chuẩn hóa câu chữ và tên gọi của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định.
3	Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra và báo cáo định kỳ hàng năm kết quả thực hiện Quyết định này về Ủy ban nhân dân tỉnh.	Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quy định rõ hơn vai trò chủ trì của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bổ sung nhiệm vụ tham mưu triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện.
4	Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2019 và thay thế Quyết định số 119/2003/QĐ-UB ngày 13/11/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà	Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. Bãi bỏ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Cập nhật đối tượng chịu trách nhiệm thi hành theo cơ cấu tổ chức hiện hành; quy định hiệu lực của văn bản mới và bãi bỏ trực tiếp Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	văn hóa cộng đồng.	chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	
II	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG		
1	Quy chế hiện hành gồm 03 chương, 13 điều.	Dự thảo Quy chế gồm 03 chương, 14 điều.	Giữ nguyên kết cấu 03 chương; tăng 01 điều do tách nội dung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng thành hai điều độc lập để rõ ràng, thuận lợi khi áp dụng.
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua khen thưởng và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân đối với Nhà văn hóa cộng đồng buôn và Nhà văn hóa thôn, Hội trường thôn được xây dựng tại các thôn, buôn đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi chung là Nhà văn hóa cộng đồng). Quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực quản lý, khai thác và sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng. Quy chế này không áp dụng đối với Nhà văn hóa - Khu thể thao của tổ dân phố (khu phố, khối phố, khu dân cư ở đô thị); Nhà văn hóa - Khu thể thao của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cơ sở xã hội hóa khác trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đóng trên địa bàn thôn, buôn. 2. Đối tượng áp dụng a) Nhà văn hóa cộng đồng buôn, Nhà văn hóa thôn, Hội	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy chế này quy định về vị trí, chức năng, nguồn kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua khen thưởng và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân đối với Nhà văn hóa cộng đồng buôn và Nhà văn hóa thôn, Hội trường thôn được xây dựng tại các thôn, buôn đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi chung là Nhà văn hóa cộng đồng). Quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực quản lý, khai thác và sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng. 2. Quy chế này không áp dụng đối với Nhà văn hóa - Khu thể thao của tổ dân phố (khu phố, khối phố, khu dân cư ở đô thị); Nhà văn hóa - Khu thể thao của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cơ sở xã hội hóa khác trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đóng trên địa bàn thôn, buôn. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, khai thác, sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng.	Tách Điều 1 của Quy chế hiện hành thành Điều 1 và Điều 2. Làm rõ phạm vi điều chỉnh; khái quát đối tượng áp dụng theo nhóm cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và cá nhân, thay cho việc liệt kê cứng các chức danh tại thôn, buôn.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	trường thôn, cơ quan quản lý có liên quan. Trưởng buôn, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Khuyến học các thôn, buôn; b) Các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.	2. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác và sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng.	
3	Điều 2. Những quy định chung 1. Nhà văn hóa cộng đồng là nơi tổ chức sinh hoạt của cộng đồng tại thôn, buôn; các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể quần chúng; nơi tổ chức hội họp, sinh hoạt của tổ chức Đảng, các ban, đoàn thể tại thôn, buôn; nơi tổ chức biểu diễn, tập luyện, giao lưu văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí của thôn, buôn; nơi làm việc của Ban tự quản. 2. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); Bí thư Chi bộ các thôn, buôn; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ, quản lý và khai thác sử dụng các Nhà văn hóa cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn. 3. Việc tổ chức các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước. Nội dung các hoạt động phải lành mạnh, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cộng đồng thôn, buôn; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giảm nghèo bền vững, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	Điều 3. Những quy định chung 1. Nhà văn hóa cộng đồng là thiết chế văn hóa cơ sở, là nơi tổ chức các hoạt động hội họp, sinh hoạt cộng đồng; tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, học tập, phổ biến kiến thức, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc; phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương. 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của Nhân dân. 3. Việc tổ chức các hoạt động tại Nhà văn hóa cộng đồng phải tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với thuần phong, mỹ tục, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, học tập, rèn luyện thể chất, hội họp và giao lưu của cộng đồng; góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. 4. Nhà văn hóa cộng đồng được quản lý, khai thác	Kế thừa nội dung cốt lõi và bổ sung đầy đủ vị trí của Nhà văn hóa cộng đồng trong hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; làm rõ trách nhiệm quản lý, nguyên tắc tổ chức hoạt động, quản lý tài sản công, kinh phí và các nguồn lực theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
		và sử dụng đúng công năng, đúng mục đích; việc quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí hoạt động và các nguồn lực huy động khác phải bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.	
4	Điều 3. Tên gọi, vị trí, chức năng 1. Tên gọi: Nhà văn hóa cộng đồng buôn, Nhà văn hóa thôn, Hội trường thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được gọi là Nhà văn hóa cộng đồng buôn + tên buôn, Nhà văn hóa thôn + tên thôn, Hội trường thôn + tên thôn. 2. Vị trí: Nhà văn hóa cộng đồng thuộc hệ thống thiết chế nhà văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã và giao cho Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng trực tiếp quản lý; chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và chịu sự quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện của Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện). 3. Chức năng a) Nơi tập hợp đồng bào thôn, buôn để tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa lành mạnh. Hướng dẫn các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, giải trí và sáng tạo các giá trị văn hóa văn nghệ, thể thao cho toàn thể đồng bào trên địa bàn thôn, buôn. b) Nơi tổ chức hội họp, học tập cộng đồng, sinh hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể tại địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và các hoạt động khác ở	Điều 4. Tên gọi, vị trí, chức năng 1. Tên gọi: Nhà văn hóa cộng đồng được đặt tên theo địa bàn nơi được đầu tư xây dựng, bao gồm: a) Nhà văn hóa cộng đồng buôn + tên buôn; b) Nhà văn hóa thôn + tên thôn; c) Hội trường thôn + tên thôn. Các loại hình nêu trên được gọi chung là Nhà văn hóa cộng đồng. 2. Vị trí: Nhà văn hóa cộng đồng là thiết chế văn hóa cơ sở thuộc hệ thống thiết chế văn hóa của tỉnh; chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã và sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công các xã theo quy định của pháp luật. 3. Chức năng a) Nơi tập hợp đồng bào thôn, buôn để tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống, tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng đời sống văn hóa; phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật và các nội dung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức, hướng dẫn các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa và rèn luyện sức khỏe của Nhân dân. b) Là nơi tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng; sinh	Chuẩn hóa tên gọi; cập nhật vị trí, mối quan hệ quản lý và hướng dẫn chuyên môn theo mô hình chính quyền địa phương hiện hành. Bỏ nội dung giao Ban Chủ nhiệm và các cơ quan cấp huyện quản lý; xác định Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	thôn, buôn, nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào, góp phần xây dựng thôn, buôn văn hóa, gắn với chương trình nông thôn mới.	hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, học tập, vui chơi, giải trí và các hoạt động cộng đồng khác; góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, thực hiện các tiêu chí về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới.	
5	Điều 4. Cơ cấu tổ chức 1. Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, số lượng không quá 03 thành viên, có trình độ chuyên môn từ sơ cấp trở lên hoặc qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa cơ sở. 2. Trưởng hoặc Phó thôn, buôn làm Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng. Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng chịu trách nhiệm về hoạt động trước Ủy ban nhân dân cấp xã và trước pháp luật. 3. Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của thôn, buôn hoặc cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên làm Phó Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng. Phó Chủ nhiệm giúp Chủ nhiệm điều hành trực tiếp các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng. Thành viên Ban Chủ nhiệm được bầu, chọn từ hạt nhân tiêu biểu trong các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể ở thôn, buôn. 4. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các thành viên trong Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng do Nhân dân bầu, biểu quyết theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và được Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận.	Điều 5. Quản lý Nhà văn hóa cộng đồng 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và tổ chức hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng. Thành phần bao gồm: Bí thư Chi bộ (hoặc Phó Bí thư Chi bộ); Trưởng thôn, Trưởng buôn (hoặc Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng buôn); Trưởng Ban Công tác Mặt trận. 2. Ban quản lý Nhà văn hóa cộng đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, không có tư cách pháp nhân, không làm phát sinh tổ chức bộ máy và biên chế. 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Nhà văn hóa cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định theo Quy chế này.	Phương án này bỏ quy định cứng về số lượng và cơ cấu thành viên, tạo sự linh hoạt cho từng địa phương nhưng vẫn bảo đảm thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và nguyên tắc không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
6	Điều 5. Các hoạt động tổ chức tại Nhà văn hóa cộng đồng 1. Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa quần chúng tại chỗ hoặc lưu động như: chiếu phim, video, biểu diễn nghệ thuật, thông tin tuyên truyền, phòng đọc sách báo, tủ sách, liên hoan, hội thi, triển lãm, giao lưu văn hóa văn nghệ quần chúng, văn hóa văn nghệ dân gian, văn hóa công chiêng, dân ca, dân vũ, dạ hội, luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao và hội họp các đoàn thể, sinh hoạt các câu lạc bộ, vui chơi giải trí và các hoạt động khác. 2. Tổ chức hoạt động đội, nhóm, câu lạc bộ (CLB) cùng sở thích như: CLB Khuyến nông, CLB Kinh tế vườn, CLB Gia đình văn hóa, CLB Văn nghệ dân gian, CLB Ca nhạc trẻ, CLB Đàn hát dân ca, CLB Thể thao, CLB Những người sản xuất giỏi, CLB Thanh niên tình nguyện. 3. Tổ chức mở lớp bồi dưỡng năng khiếu, hướng dẫn nghề như: lớp truyền dạy đánh chiêng, nhạc cụ dân tộc, hát dân ca, dệt vải thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác các loại nhạc cụ dân tộc, bồi dưỡng kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, khuyến nông. 4. Tổ chức các hoạt động khác không trái với pháp luật và thuần phong mỹ tục Việt Nam, do Ủy ban nhân dân cấp xã giao.	Điều 6. Các hoạt động tổ chức tại Nhà văn hóa cộng đồng 1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, giáo dục, nâng cao nhận thức của Nhân dân; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí, giao lưu cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. 2. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ, đội, nhóm, các mô hình tự nguyện, các hoạt động học tập cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, rèn luyện sức khỏe, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. 3. Tổ chức các lớp truyền dạy, bồi dưỡng năng khiếu, kỹ năng, nghề truyền thống; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc như: văn hóa công chiêng, dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc, nghề thủ công truyền thống, dệt thổ cẩm, đan lát và các giá trị văn hóa phi vật thể khác. 4. Tổ chức các hoạt động học tập cộng đồng, phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, nâng cao năng lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. 5. Tổ chức các hoạt động khác phù hợp với chức năng của Nhà văn hóa cộng đồng, không trái với quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và do cơ quan có thẩm quyền giao.	Kế thừa các nhóm hoạt động cơ bản, đồng thời sắp xếp lại theo tính chất hoạt động; bổ sung hoạt động học tập cộng đồng, phổ biến khoa học - kỹ thuật, chuyển giao sản xuất và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Lược bỏ cách liệt kê quá chi tiết, dễ lạc hậu.
7	Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng 1. Soạn thảo nội quy hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng, lấy ý kiến đồng bào thôn, buôn và ban hành để	Điều 7. Nhiệm vụ quản lý, vận hành Nhà văn hóa cộng đồng 1. Xây dựng nội quy quản lý, sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đổi tên điều để áp dụng cho người phụ trách hoặc Tổ quản lý. Chuẩn hóa quy

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	làm căn cứ, cơ sở tổ chức hoạt động bảo đảm đúng mục đích, chức năng và hiệu quả. Nội quy hoạt động được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện. 2. Lập kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm, ngắn hạn, dài hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức các hoạt động văn nghệ; thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao; duy trì hoạt động các loại hình câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em. Đối với hoạt động đột xuất không có trong chương trình hàng năm thì phải báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã trước 03 ngày. 3. Tổ chức các hoạt động nêu tại Điều 5 Quy chế này. 4. Triển khai, phổ biến, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động phong trào như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xây dựng nông thôn mới; xây dựng gia đình văn hóa, phát triển kinh tế bền vững. 5. Quản lý, khai thác các dịch vụ và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn kinh phí của Nhà văn hóa cộng đồng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa của cộng đồng buôn, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật và các quy định của địa phương. 6. Vận động cộng đồng buôn tham gia sinh hoạt, bảo quản, đóng góp công sức, kinh phí để mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng. 7. Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng có trách nhiệm niêm yết nội quy hoạt động công khai trước cộng	xem xét, ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; tổ chức niêm yết công khai và hướng dẫn thực hiện. 2. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, kế hoạch hoạt động chuyên đề và đột xuất; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện. 3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tuyên truyền, hội họp, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động khác theo chức năng của Nhà văn hóa cộng đồng quy định tại Quy chế này. 4. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, người có uy tín và cộng đồng dân cư tổ chức các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở; tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương. 5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản được giao; bảo đảm Nhà văn hóa cộng đồng được sử dụng đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật. 6. Huy động sự tham gia tự nguyện của cộng đồng, các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ, bảo quản, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và hỗ trợ các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo quy định của pháp luật. 7. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp hợp pháp (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định có liên quan. 8. Thực hiện chế độ thống kê, lập sổ theo dõi hoạt	trình xây dựng nội quy, kế hoạch; tăng trách nhiệm phối hợp, quản lý tài sản, huy động nguồn lực, công khai tài chính, thống kê và báo cáo; bỏ yêu cầu báo trước cố định 03 ngày đối với hoạt động đột xuất.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	đồng thôn, buôn; thống kê, báo cáo công khai, minh bạch các khoản thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý cấp trên về hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo định kỳ 6 tháng, 01 năm. 8. Lập hệ thống sổ sách theo dõi tình hình hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng. 9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban vận động Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giao.	động, quản lý tài sản, trang thiết bị; báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền. 9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật.	
8	Điều 7. Quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, tự quản, tự trang trải từ nguồn kinh phí xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách; quản lý, sử dụng các nguồn lực huy động đảm bảo công khai, dân chủ theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, cụ thể: 1. Được huy động, nhận tài trợ theo phương thức tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân, tập thể để phục vụ cho các hoạt động Nhà văn hóa cộng đồng; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà văn hóa cộng đồng để mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động. 2. Được sử dụng các nguồn thu để đầu tư cơ sở vật chất theo kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng đã được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. 3. Được tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao với các cơ quan, đoàn thể, thôn, buôn trong tỉnh nhằm mục đích học tập, nâng cao chất lượng hoạt động,	Điều 8. Quản lý, sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng 1. Việc quản lý, vận hành Nhà văn hóa cộng đồng được thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng mục đích, phát huy hiệu quả sử dụng và phù hợp với nhu cầu sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư. 2. Nhà văn hóa cộng đồng được tiếp nhận các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị. 3. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản, cơ sở vật chất và các nguồn lực hợp pháp khác của Nhà văn hóa cộng đồng phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tài sản công, thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định pháp luật có liên quan. 4. Việc tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, sinh hoạt cộng đồng với các cơ quan, đơn vị, địa phương khác được thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ	Chuyển từ quy định “quyền hạn của Ban Chủ nhiệm” sang nguyên tắc quản lý, sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng. Tiếp tục cho phép tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện nhưng yêu cầu tuân thủ pháp luật về ngân sách, tài sản công và dân chủ ở cơ sở; bỏ quy định về liên doanh, liên kết và diễn đạt không còn phù hợp.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	nhưng phải đảm bảo tư tưởng, tính giáo dục, tính thẩm mỹ của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.	của Nhà văn hóa cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục và các quy định của pháp luật.	
9	Điều 8. Quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị 1. Nhà văn hóa cộng đồng là công trình văn hóa tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc đang sinh sống ở thôn, buôn. Tùy theo đặc điểm tình hình chính trị - kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc ở từng địa phương mà xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng có quy mô lớn, nhỏ, kiểu dáng kiến trúc thích hợp. 2. Nhà văn hóa cộng đồng được xây dựng ở vị trí trung tâm thuận lợi cho cộng đồng buôn tham gia sinh hoạt, có bảng tên ghi rõ tên Nhà văn hóa cộng đồng theo Điều 3 Quy chế này. Diện tích đất xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng từ 800 - 1.000 m² và phải có sân ngoài trời. Nhà văn hóa cộng đồng nào chưa có quỹ đất dành cho công trình phụ, sân chơi ngoài trời thì Ban Chủ nhiệm có trách nhiệm đề xuất với cơ quan chủ quản có thẩm quyền bố trí quỹ đất phù hợp với quy mô, tiêu chí theo quy định. 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng phải được trang bị tối thiểu phục vụ hoạt động, gồm: bàn, ghế, phong màn, cờ (cờ Đảng, cờ Tổ quốc), ảnh hoặc tượng Bác Hồ, micro, tăng âm, loa đài, ti vi, thiết bị điện thắp sáng, để phục vụ cho hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ. Được khai thác, sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả. 4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, thống kê và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các	Điều 9. Quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị 1. Nhà văn hóa cộng đồng là công trình văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng, là nơi bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn. Việc xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương để xác định quy mô, hình thức kiến trúc phù hợp. 2. Nhà văn hóa cộng đồng được bố trí tại vị trí phù hợp, thuận lợi cho Nhân dân tham gia sinh hoạt, bảo đảm các điều kiện về giao thông, cảnh quan, môi trường và phù hợp với quy hoạch của địa phương. Nhà văn hóa cộng đồng phải có biển tên theo quy định; trường hợp có điều kiện bố trí quỹ đất thì được đầu tư các hạng mục phụ trợ, sân chơi, khuôn viên phục vụ hoạt động cộng đồng. 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng được đầu tư, trang bị phù hợp với quy mô, chức năng và nhu cầu hoạt động thực tế, bảo đảm phục vụ các hoạt động hội họp, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động cộng đồng khác. Việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật. 4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang	Bỏ quy định cứng về diện tích 800 - 1.000 m ² và danh mục trang thiết bị tối thiểu; chuyển sang quy định theo điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, nhu cầu cộng đồng, quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực. Tiếp tục quy định trách nhiệm kiểm tra, rà soát, sửa chữa, nâng cấp hằng năm.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở đó, có kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và bảo trì Nhà văn hóa cộng đồng, đảm bảo phục vụ nhu cầu của cộng đồng buôn.	thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng nguồn lực, xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, bảo trì nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng.	
10	Điều 9. Nguồn kinh phí, nội dung sử dụng kinh phí 1. Nguồn kinh phí Sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách huyện, xã hỗ trợ, ưu tiên nguồn kinh phí bố trí cho nông thôn mới. 2. Nội dung sử dụng kinh phí a) Chi hỗ trợ phục vụ công tác hoạt động nêu tại Điều 5 của Quy chế này; b) Chi cho việc đầu tư, quản lý, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ tại Nhà văn hóa cộng đồng bảo đảm công khai, dân chủ, đúng mục đích và đúng các quy định của Nhà nước hiện hành; c) Chi trợ cấp cho Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng từ các nguồn ngân sách theo quy định; hoặc từ nguồn huy động xã hội hóa do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và theo dõi thực hiện; d) Các chi phí khác trong Nhà văn hóa cộng đồng phải đảm bảo theo đúng chế độ tài chính hiện hành trên nguyên tắc: Có kế hoạch kinh phí được duyệt theo từng năm, từng quý, từng tháng.	Điều 10. Nguồn kinh phí, nội dung sử dụng kinh phí 1. Nguồn kinh phí a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của địa phương. b) Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. c) Các khoản tài trợ, viện trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. d) Các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật. 2. Nội dung chi a) Chi phục vụ tổ chức các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này. b) Chi quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo quy định của pháp luật. c) Chi thực hiện các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; chi hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, sinh	Mở rộng, hệ thống hóa nguồn kinh phí gồm ngân sách nhà nước, nguồn lồng ghép chương trình, đề án, dự án, tài trợ và nguồn hợp pháp khác. Quy định cụ thể nội dung chi và nguyên tắc quản lý; bỏ nội dung trợ cấp riêng cho Ban Chủ nhiệm do dự thảo không quy định mô hình Ban Chủ nhiệm bắt buộc.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
		hoạt cộng đồng và các hoạt động khác phù hợp với chức năng của Nhà văn hóa cộng đồng. d) Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí Việc quản lý, sử dụng kinh phí của Nhà văn hóa cộng đồng phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.	
11	Điều 10. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng, khai thác Nhà văn hóa cộng đồng tại địa bàn quản lý. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, cản trở việc thực hiện Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.	Điều 11. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm 1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng, khai thác và tổ chức hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. 2. Ban quản lý được giao quản lý, sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giải trình các nội dung theo yêu cầu của đoàn kiểm tra. 3. Ban quản lý có hành vi vi phạm Quy chế này hoặc có hành vi làm hư hỏng, sử dụng trái mục đích, lấn chiếm, cản trở việc quản lý, sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.	Chuyển trách nhiệm kiểm tra thường xuyên về Ủy ban nhân dân cấp xã, phù hợp thẩm quyền quản lý trực tiếp. Bổ sung nghĩa vụ chấp hành kiểm tra, cung cấp hồ sơ, giải trình; quy định rõ xử lý hành vi sử dụng sai mục đích, lấn chiếm, làm hư hỏng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
12	Điều 11. Thi đua - Khen thưởng Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, tổ chức, quản lý, tham gia các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.	Điều 12. Thi đua - Khen thưởng Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, tổ chức, quản lý, tham gia các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.	Cơ bản giữ nguyên nội dung về biểu dương, khen thưởng; chỉnh lý câu chữ, kỹ thuật trình bày.
13	Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch a) Định kỳ thống kê, rà soát số lượng, hiệu quả hoạt động khai thác hệ thống thiết chế Nhà văn hóa cộng đồng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ phụ trách việc vận hành, khai thác và sử dụng thiết chế nhà văn hóa. c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu xây dựng Đề án tổng thể; rà soát bổ sung các chính sách về tài chính, biện pháp để hỗ trợ nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cho Nhà văn hóa cộng đồng trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan. d) Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, các Nhà văn hóa cộng đồng thực hiện Quy chế này. 2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức các hoạt động và phối hợp tổ chức các hoạt động liên quan đến Quy chế này. Phối hợp tìm các giải pháp về tài chính, chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực, nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cho Nhà văn hóa cộng đồng trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan. 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện Chủ trì và hỗ trợ đồng bào cùng tham gia xây dựng mô	Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, tổ chức hoạt động cho đội ngũ công chức, viên chức và các đối tượng được giao quản lý, vận hành Nhà văn hóa cộng đồng. d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng; đề xuất các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. 2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức các hoạt động tại Nhà văn hóa cộng đồng; lồng ghép các chương trình, đề án, dự án	Sắp xếp lại trách nhiệm của các cơ quan theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành; bỏ toàn bộ nội dung giao trách nhiệm cho cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch cấp huyện; làm rõ trách nhiệm của Sở, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	hình Nhà văn hóa cộng đồng phù hợp với truyền thống, đặc trưng văn hóa của mỗi dân tộc, vùng, miền phù hợp với quy mô, khả năng về nguồn lực tại địa phương theo thẩm quyền; rà soát bổ sung quy định khác về trách nhiệm trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch thực hiện công tác quản lý hành chính, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý toàn diện hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn, cụ thể: a) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác quản lý hành chính; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. b) Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch cấp huyện Có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cộng tác viên cho Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn. c) Ủy ban nhân dân cấp xã Căn cứ Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các buôn trên địa bàn triển khai thực hiện nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan. Hướng dẫn tổ chức bầu, xem xét công nhận, kiện toàn Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng; rà soát bổ sung quy định khác về trách nhiệm trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân	thuộc lĩnh vực quản lý để hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo quy định của pháp luật. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quy chế này. b) Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng đúng mục đích, bảo đảm phát huy hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, hội họp, tuyên truyền, học tập, thể dục, thể thao và các hoạt động cộng đồng của Nhân dân. c) Phân công tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý, vận hành Nhà văn hóa cộng đồng; bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí theo quy định của pháp luật. d) Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm; chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hội họp và các hoạt động cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. đ) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác và sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền. e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình tổ chức, hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo quy định.	

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	cấp huyện. d) Trưởng thôn, buôn Hàng năm, chỉ đạo Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng xây dựng chương trình hoạt động trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại thôn, buôn tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan tại Quy chế này.		
14	Điều 13. Điều khoản thi hành Quy chế này được phổ biến đến các xã, phường, thị trấn; các thôn, buôn và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp.	Điều 14. Điều khoản thi hành 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. 2. Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.	Kế thừa nguyên tắc tổ chức thi hành; xác định rõ trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trách nhiệm triển khai của các cơ quan, địa phương; chuẩn hóa cơ chế phản ánh khó khăn, vướng mắc để tổng hợp, tham mưu xử lý.